

Số: 1939 /QĐ-UBND

*Lạng Sơn, ngày 25 tháng 10 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư,  
cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấm dứt dự án đầu tư  
theo Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 95/TTr-SKHĐT ngày 10/10/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chấm dứt dự án đầu tư theo Luật Đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án đầu tư, làm đầu mối thẩm định, trả kết quả thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên tắc thực hiện khi tiếp nhận hồ sơ:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư và giải quyết thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất dự án đầu tư. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đề xuất dự án đầu tư và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư không được yêu cầu nhà đầu tư nộp thêm giấy tờ khác ngoài các giấy tờ trong hồ sơ đề xuất dự án đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

3. Trình tự thực hiện dự án đầu tư:

Tùy thuộc tính chất, quy mô và điều kiện của từng dự án, nhà đầu tư thực hiện theo một hoặc một số thủ tục sau đây:

a) Quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

b) Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP (Mục 7 Phụ lục I kèm theo Quyết định này) đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế.

c) Thực hiện thủ tục giao đất, giao lại đất, cho thuê đất, cho thuê lại đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (nếu có).

d) Thực hiện thủ tục về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (nếu có).

e) Nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc trúng đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại văn bản quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư và quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và pháp luật liên quan mà không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

f) Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về: xây dựng (Giấy phép quy hoạch; thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; đấu thầu xây dựng; Giấy phép xây dựng...); về đất đai (giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất); về môi trường (đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường...) chỉ sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư (đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước), hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án đầu tư có vốn đầu tư nước ngoài), hoặc sau khi được phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất (trong trường hợp tham gia đấu giá quyền sử dụng đất), hoặc sau khi được phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trong trường hợp đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất).

g) Đối với đề xuất dự án đầu tư dự kiến thực hiện tại địa điểm chưa có quy hoạch hoặc đã có quy hoạch nhưng đề xuất dự án đầu tư của nhà đầu tư là hợp lý, phù hợp với chủ trương kêu gọi đầu tư của địa phương nhưng không phù hợp với quy hoạch thì Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch và thực hiện thẩm định theo quy định tại Điểm h, Khoản 4, Điều này.

Trường hợp đề xuất đầu tư của nhà đầu tư không phù hợp với chủ trương khuyến khích đầu tư của địa phương, không phù hợp quy hoạch thì Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho Nhà đầu tư để đề xuất địa điểm khác.

#### 4. Trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thẩm định:

- Thông tin về dự án gồm: Thông tin về nhà đầu tư, mục tiêu, quy mô, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án;

- Đánh giá việc đáp ứng điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

- Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

- Đánh giá về ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có).

b) Sở Xây dựng:

- Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng khu vực liên quan dự án.

- Thẩm định nội dung về địa điểm xây dựng, phạm vi ranh giới xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, sự phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Cung cấp trích lục bản đồ địa chính địa điểm thực hiện dự án;

- Thẩm định sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đánh giá căn cứ pháp lý về quyền sử dụng đất tại địa điểm đề xuất dự án đầu tư của nhà đầu tư. Trường hợp có đề xuất giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Thẩm định các yêu cầu về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Sở Khoa học và Công nghệ: Thẩm định về công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

e) Các Sở, ngành liên quan thẩm định các nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành quản lý theo quy định của pháp luật.

f) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh: Thẩm định nội dung liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Đối với những nội dung vượt quá thẩm quyền, gửi văn bản đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến các cơ quan cấp trên theo quy định.

g) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thẩm định các nội dung về sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, địa điểm, ranh giới, diện tích, hiện trạng sử dụng đất thuộc địa bàn quản lý.

h) Trường hợp địa điểm đề xuất dự án đầu tư chưa có quy hoạch hoặc khác với quy hoạch đã được phê duyệt:

Ngay sau khi nhận được ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức khảo sát thực tế địa điểm thực hiện dự án; đánh giá về hiện trạng sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, sự kết nối về hạ tầng kỹ thuật; thẩm định sự phù hợp mục tiêu và quy mô dự án, vấn đề môi trường với nhu cầu đầu tư và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sau khi thẩm định, nếu địa điểm thực hiện, mục tiêu, quy mô dự án phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (trong trường hợp địa điểm đề xuất đầu tư chưa có quy hoạch), hoặc đã có quy hoạch nhưng việc điều chỉnh quy hoạch không làm ảnh hưởng tiêu cực tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (trong trường hợp địa điểm đề xuất đầu tư khác với quy hoạch đã được phê duyệt), Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành tổ chức thẩm định chủ trương đầu tư theo quy định.

Sau khi có quyết định chủ trương đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch có trách nhiệm cập nhật và thực hiện các thủ tục điều chỉnh quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Nhà đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (Mục 1 Phụ lục I kèm theo Quyết định này) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Thời hạn giải quyết: 35 ngày kể từ nhận được hồ sơ đề xuất dự án đầu tư (không kể thời gian xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương đối với dự án thực hiện tại địa điểm thuộc trường hợp phải xin ý kiến theo quy định).

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề xuất dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan.

d) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm gửi ý kiến thẩm định cho Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Khoản 4, Điều này và những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận ý kiến thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến, lập báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp dự án phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kết quả thẩm định đến nhà đầu tư. Trong văn bản thông báo kết quả thẩm định, tùy thuộc tính chất dự án đầu tư và mức độ cần chỉnh sửa, bổ sung, Sở Kế hoạch và Đầu tư quy định rõ thời gian nộp hồ sơ đề xuất dự án đầu tư đã chỉnh sửa, bổ sung, nhưng tối đa không quá 45 ngày. Quá thời gian quy định trong thông báo, Sở Kế hoạch và Đầu tư không thụ lý giải quyết hồ sơ đề xuất dự án đầu tư.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung đề xuất dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

f) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định chủ trương đầu tư và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư 02 bản để gửi cho nhà đầu tư và lưu hồ sơ đăng ký đầu tư.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng được quyết định chủ trương đầu tư:

a) Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (Mục 1 Phụ lục II kèm theo Quyết định này) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư và nêu rõ lý do.

7. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư:

a) Trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, địa chỉ của nhà đầu tư hoặc thay đổi tên nhà đầu tư, nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu I.7, Phụ lục II kèm theo Quyết định này) kèm theo bản sao tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên, địa chỉ của nhà đầu tư hoặc tên dự án đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh trong các trường hợp điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có):

a) Nhà đầu tư nộp 4 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP (Mục 2 Phụ lục II kèm theo Quyết định này) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ nhận được hồ sơ dự án.

c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến gửi ý kiến thẩm định cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về nội dung điều chỉnh, theo quy định tại Khoản 4 Điều này và các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình.

e) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung điều chỉnh.

f) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư 02 bản để gửi cho nhà đầu tư và lưu hồ sơ đăng ký đầu tư.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Nhà đầu tư thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư trong các trường hợp: Điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính; tăng hoặc giảm vốn đầu tư trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư; điều chỉnh thời hạn thực hiện dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có) theo quy định tương ứng tại Khoản 8 Điều 1 Quyết định này.

10. Thủ tục thay đổi Nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư:

a) Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP (Mục 3 Phụ lục I kèm theo Quyết định này) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư .

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điểm a Khoản này.

11. Thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư nộp 04 bộ hồ sơ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP (Mục 3 Phụ lục I kèm theo Quyết định này) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điểm a Khoản này, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản này có ý kiến về điều kiện chuyển nhượng thuộc phạm vi quản lý của mình.

d) Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo về việc đáp ứng điều kiện chuyển nhượng dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

f) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư.

12. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế:

a) Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP (Mục 4 Phụ lục I kèm theo Quyết định này) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản a Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.

13. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài:

a) Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP (Mục 5 Phụ lục I kèm theo Quyết định này) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản a Điều này, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.

14. Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

a) Trường hợp Nhà đầu tư tự quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ chấm dứt hoạt động của dự án, gồm: Quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo các điều kiện quy định trong hợp đồng, điều lệ doanh nghiệp hoặc hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư: Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ chấm dứt hoạt động của dự án, gồm: Thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Trường hợp chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo quy định tại các Điểm d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều 48 Luật Đầu tư (Mục 6 Phụ lục I kèm theo Quyết định này), Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, đồng thời thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chấm dứt hiệu lực kể từ ngày quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư có hiệu lực.

d) Đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc Giấy phép đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư mà không thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc Giấy phép đầu tư. Trong trường hợp này, nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), Giấy phép đầu tư tiếp tục có hiệu lực.

e) Trường hợp chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đồng thời chấm dứt hoạt động của tổ chức kinh tế thì dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều này và nhà đầu tư thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Niêm yết, công khai các thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b) Giám sát, kiểm tra, đôn đốc Nhà đầu tư về tiến độ thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng sau khi dự án được quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, môi trường hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường theo quy định của pháp luật.

c) Tổng hợp, báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý.

2. Các cơ quan liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm thẩm định dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Quyết định này.

Nếu quá thời hạn quy định mà Sở Kế hoạch và Đầu tư không nhận được ý kiến thẩm định bằng văn bản của cơ quan nào, thì được coi là cơ quan đó đã đồng ý với nội dung dự án đầu tư và phải chịu trách nhiệm về các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường theo quy định của pháp luật:

a) Sở Xây dựng giám sát, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục hành chính về xây dựng (giấy phép quy hoạch, giấy phép xây dựng) và tuân thủ các quy định trong quá trình xây dựng.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường giám sát, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, môi trường (giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đánh giá tác động môi trường,..) và tuân thủ pháp luật về đất đai, môi trường trong quá trình hoạt động.



3. Các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện giám sát dự án đầu tư theo chức năng quản lý nhà nước về chuyên ngành được quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TT THCB;
- Lưu: VT, VCS.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Vinh Quang**